

# **CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

## **IMPROVING INVESTMENT CLIMATE TO DEVELOP PRIVATE ECONOMIC SECTOR IN DANANG CITY**

LÊ THẾ GIỚI  
*Đại học Đà Nẵng*

### **TÓM TẮT**

Phát triển kinh tế tư nhân là một định hướng lớn trong quá trình phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam. Mặc dù đã có những đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, nhưng do các yếu tố môi trường đầu tư còn nhiều bất cập nên khu vực kinh tế này chưa khai thác hết tiềm năng phát triển. Bài viết này tập trung phân tích và lý giải những hạn chế của môi trường đầu tư tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, phản ánh rõ nét trong thực tiễn của thành phố Đà Nẵng. Từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư nhằm khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

### **ABSTRACT**

Private economic development is a large-scaled orientation in the course of multi-sector economic development in Vietnam. In spite of its important contributions to the national economic growth, its potentials have not been fully developed due to the problematic investment climate. This article focuses on the analysis and explanation of the limitation of the investment climate affecting the development of the private economic sector, which is clearly reflected in the economy of Danang City and presents some measures to improve the investment climate in view of encouraging the development of the private economic sector.

Trong quá trình phát triển kinh tế, sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế là một tất yếu khách quan. Nhưng do thực hiện những vai trò và sứ mệnh lịch sử khác nhau, ngoài những định hướng chung cho sự phát triển và hợp tác của các thành phần kinh tế, cần xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển phù hợp với đặc điểm và vai trò của mỗi thành phần kinh tế. Ở các nước kinh tế thị trường phát triển, kinh tế tư nhân là lực lượng kinh tế chủ yếu, nắm giữ nhiều ngành kinh tế quan trọng và tạo ra phần lớn GDP của nền kinh tế.

Phát triển kinh tế tư nhân và tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khoá IX năm 2002) đã đưa ra Nghị quyết “Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”.

### **1. Vài nét về khu vực kinh tế tư nhân của thành phố Đà Nẵng**

Trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân ở thành phố Đà Nẵng đã có những bước phát triển rất năng động và có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế của Thành phố. Số lượng doanh nghiệp, qui mô vốn đăng ký kinh doanh và số lao động tham gia vào khu vực kinh tế tư nhân không ngừng tăng lên. Năm 1999 có 630 doanh nghiệp tư nhân với số vốn đăng ký 150,57 tỉ đồng, đến năm 2003 tăng lên 2756 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 1747,48 tỉ đồng và thu hút 62450 lao động. Thời kỳ 1997-2003 GDP của khu vực kinh tế tư nhân tăng bình quân 12,9%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 20,9%, tổng mức bán lẻ hàng hoá tăng 6,76%, kim ngạch xuất khẩu tăng 10,6%. Tính bình quân 2000-2003 (khu vực kinh tế này) đóng góp vào ngân sách thành phố Đà Nẵng 190 tỉ đồng.

Tuy vậy, khu vực kinh tế tư nhân phát triển chưa ổn định, thể hiện ở qui mô doanh nghiệp còn nhỏ (có đến 1/3 số doanh nghiệp có nguồn vốn đầu tư dưới 100 triệu đồng); khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư còn rất hạn chế, do đó chưa có những dự án đầu tư dài hạn mang tính chiến lược; thiết bị công nghệ còn lạc hậu; cơ cấu ngành chưa hợp lý, các lĩnh vực chủ yếu là sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu thủy sản, dệt may, thương mại và du lịch, chưa có các ngành xuất khẩu mũi nhọn, các ngành công nghệ thông tin, lắp ráp điện tử,... chưa phát triển. Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân còn thấp do chưa có ưu thế về sản phẩm và chất lượng, chưa có doanh nghiệp tư nhân nào đăng ký chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000, ISO 14000; chưa có thương hiệu nổi tiếng và chưa đầu tư cho việc xây dựng thương hiệu. Tóm lại, thiếu vốn, công nghệ lạc hậu và năng lực quản lý kinh doanh còn yếu là đặc điểm chung của các doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Nẵng.

## **2. Môi trường đầu tư tại Đà Nẵng.**

### ***2.1. Những thành tựu về cải thiện môi trường đầu tư***

Trong những năm qua, Chính quyền thành phố Đà Nẵng đã triển khai nhiều biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, như: giảm tiền thuê đất, miễn giảm thuế, giảm giá nhiều loại dịch vụ, bổ sung ưu đãi đầu tư đối với các lĩnh vực ưu tiên, cải tiến thủ tục hành chính, sửa đổi một số chính sách để tạo thuận lợi hơn cho việc triển khai dự án như: thế chấp quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, bảo lãnh đầu tư...

Chính quyền Thành phố cũng đã tập trung tháo gỡ khó khăn về khung pháp lý cho hoạt động đầu tư, ban hành các quy định về cải tiến thủ tục hành chính trong cấp phép đầu tư, quản lý quá trình thực hiện dự án đầu tư,... Tăng cường đầu tư cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng; nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản lý và sự phối hợp của chính quyền các cấp đối với khu vực kinh tế tư nhân; mở rộng thẩm quyền và trách nhiệm của các cấp nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc cho các nhà đầu tư. Cùng với việc đơn giản hoá các thủ tục hành chính ở mọi khâu, mọi cấp là việc công khai các quy trình và thời gian giải quyết các thủ tục nhằm tạo niềm tin cho các nhà đầu tư.

### ***2.2. Môi trường đầu tư ở Đà Nẵng là khá thuận lợi***

Thành phố Đà Nẵng không chỉ có lợi thế về các mặt: vị trí trung tâm của cửa ngõ kinh tế Miền Trung, nguồn nhân lực dồi dào với giá nhân công rẻ, một nền kinh tế thị trường đang phát triển với nhiều khoảng trống, một hệ thống chính sách thu hút đầu tư tương đối cởi mở, mà còn có một lợi thế có tầm quan trọng hàng đầu là sự ổn định về môi trường chính trị xã hội, tạo sự an toàn cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Ngoài ra, sự ổn định kinh tế của đất nước được thử thách trước những biến động lớn từ bên ngoài (sự hụt hẫng về vốn, thị trường vào những năm 1989-1990, cơn bão tài chính - tiền tệ ở khu vực vào những năm 1997-1998), việc ký kết hiệp định song phương về khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam với 41 nước và vùng lãnh thổ, Hiệp định khung về khu vực đầu tư ASEAN, Hiệp định thương mại với Hoa Kỳ (7/2000), sẽ mở ra cơ hội tốt cho lĩnh vực thu hút đầu tư tại Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng. Thông qua việc thực hiện cam kết trong các hiệp định, chúng ta có điều kiện tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách nhằm tạo dựng một môi trường đầu tư có tính hấp dẫn và cạnh tranh cao so với các nước trong khu vực. Các hiệp định tạo cơ sở để Việt Nam phát triển một nền kinh tế lành mạnh có cạnh tranh, xoá bỏ các phân biệt đối xử nhằm tạo ra "sân chơi" bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, làm trong sạch thị trường tài chính, tín dụng, đồng thời buộc các doanh nghiệp phải nỗ lực đầu tư, nâng cao năng lực kinh doanh, tiếp thu công nghệ tiên tiến, kỹ thuật hiện đại, đổi mới phương thức quản lý.

### **2.3. Thách thức**

Tuy những nỗ lực của Chính phủ và Chính quyền thành phố Đà Nẵng đã tạo nên một bước chuyển biến quan trọng cho hoạt động thu hút đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân, nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc trong cơ chế quản lý đầu tư, trong cơ chế kiểm tra giám sát tài chính, còn những chênh lệch lớn và khác biệt nhiều trong chính sách thu hút đầu tư đối với các khu vực kinh tế khác nhau, tạo nên tính thiếu nhất quán trong thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư. Chưa kể đến những yếu tố về chi phí đầu vào, về nguồn lực lao động cũng như quản lý, trong thực tế chưa được cải thiện nhiều. Một số bất cập sau đây cũng là đặc trưng chung cho nhiều địa phương:

- Hệ thống pháp luật, chính sách về đầu tư còn thiếu đồng bộ, chưa cụ thể, còn nhiều quy định mâu thuẫn, chồng chéo. Việc thực thi pháp luật, chính sách còn tùy tiện, chưa nhất quán.

- Bộ máy quản lý công kênh, chồng chéo và thủ tục hành chính quá phức tạp, nhất là các thủ tục liên quan đến triển khai dự án đầu tư như đất đai, xây dựng, xuất nhập khẩu, hải quan... Các tiêu chí cấp phép và từ chối cấp phép còn thiếu minh bạch, chưa rõ ràng.

- Các quy định hiện hành về hình thức pháp lý của doanh nghiệp tư nhân chưa đa dạng và chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng các phương thức huy động vốn đầu tư.

- Sự tồn tại nhiều bộ luật riêng liên quan đến hoạt động kinh doanh (Luật doanh nghiệp nhà nước, Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật khuyến khích đầu tư trong nước, Luật thu hút đầu tư nước ngoài,...) đã tạo ra một mặt bằng kinh doanh thiếu nhất quán, không bình đẳng và thiếu tính cạnh tranh, mà biểu hiện rõ nét là độc quyền của các doanh nghiệp nhà nước kéo dài, tình trạng bao cấp, cơ chế “xin - cho” vẫn còn nặng nề, hệ thống hai giá tồn tại từ nhiều năm nay,... đã làm giảm sức hấp dẫn và áp lực cạnh tranh của môi trường đầu tư trong nước.

- Việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực chưa theo kịp với tốc độ tăng trưởng kinh tế và các yêu cầu về mặt xã hội. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

### **3. Các giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Khuyến khích đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân là một chủ trương quan trọng, góp phần khai thác các nguồn lực trong nước, mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

#### **3.1. Hoàn chỉnh cơ chế chính sách liên quan đến khu vực kinh tế tư nhân theo hướng thông thoáng, hấp dẫn nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ và dễ kiểm soát**

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân phát triển theo đúng định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng đến năm 2010. Bên cạnh đó, cần phải có những biện pháp nâng cao trình độ vận dụng luật pháp của các cấp chính quyền, thể chế hoá các quy định pháp lý và đầu tư sang hình thức các văn bản qui định có giá trị pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp tư nhân. Cần phổ biến các văn bản dưới luật một cách nhanh chóng, không nên để tình trạng nghị định đã có nhưng các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành và địa phương chưa được triển khai.

Thiết lập một mặt bằng pháp lý chung áp dụng cho cả đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước (bao gồm cả đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân), nhằm tạo lập môi trường kinh doanh ổn định, bình đẳng; đồng thời áp dụng một số quy định về điều kiện đầu tư và ưu đãi phù hợp với khu vực kinh tế tư nhân.

- Đa dạng hoá các hình thức đầu tư giữa kinh tế tư nhân với các thành phần kinh tế khác, giữa các doanh nghiệp tư nhân của thành phố Đà Nẵng với các doanh nghiệp nước ngoài và các địa phương khác.

Tiếp tục cải cách hệ thống thuế phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo hướng đơn giản hoá các sắc thuế, từng bước áp dụng hệ thống thuế chung cho cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài. Xây dựng chính sách thuế khuyến khích đầu tư sản xuất phụ tùng, linh kiện, nâng cao tỷ lệ nội địa hoá sản phẩm, cho phép các dự án sản xuất nguyên liệu phụ trợ phục vụ hàng xuất khẩu được hưởng ưu đãi tương tự như các dự án đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu. Bảo hộ có thời hạn hợp lý và hiệu quả đối với một số sản phẩm quan trọng.

Giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Xoá bỏ các hạn chế đối với doanh nghiệp tư nhân trong việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất để liên doanh với nước ngoài.

Nghiên cứu cách giải quyết yêu cầu của doanh nghiệp tư nhân khi cần thế chấp giá trị quyền sử dụng đất đã được giao hoặc cho thuê dài hạn để vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng trong nước.

**3.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính** theo hướng “một cửa, một đầu mối” để tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân. Các giải pháp chủ yếu là:

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố trong hoạt động quản lý đầu tư; phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh; duy trì thường xuyên việc tiếp xúc trực tiếp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp.

- Cải tiến mạnh thủ tục hành chính liên quan đến các hoạt động đầu tư theo hướng tiếp tục đơn giản hoá việc cấp phép đầu tư, mở rộng phạm vi các dự án thuộc diện đăng ký cấp phép đầu tư. Quy định rõ ràng, công khai các thủ tục hành chính, đơn giản hoá và giảm bớt các thủ tục không cần thiết; kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp sách nhiễu, cửa quyền, tiêu cực và vô trách nhiệm của cán bộ công quyền.

### **3.3. Xác định lộ trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân**

Để phát triển khu vực kinh tế tư nhân, Thành phố cần xác định một lộ trình dài hạn để triển khai một cách đồng bộ các giải pháp khuyến khích phát triển khu vực kinh tế này.

Giai đoạn 2003-2005: tập trung hoàn thiện môi trường đầu tư theo hướng ngày càng thông thoáng. Xây dựng một nền tảng pháp lý đồng bộ và ổn định, cải tiến các thủ tục hành chính. Công bố qui hoạch phát triển kinh tế của Thành phố một cách rõ ràng và cụ thể.

Giai đoạn 2005-2010: hướng các hoạt động đầu tư theo Chiến lược phát triển kinh tế của Thành phố; thông qua các giải pháp: xây dựng và hoàn thiện các khu kinh tế (KCN, KCX, khu du lịch) để thu hút đầu tư, khuyến khích đầu tư vào những ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố (du lịch - dịch vụ, thương mại,...).

### **3.4. Xây dựng các dự án gọi vốn đầu tư**

Xây dựng danh mục các dự án gọi vốn đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 để định hướng và kêu gọi các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư này.

Chú trọng cả xúc tiến đầu tư để thu hút các dự án đầu tư mới và các hoạt động hỗ trợ các nhà đầu tư để triển khai hiệu quả các dự án đầu tư đang hoạt động. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để các doanh nghiệp tư nhân hoạt động thuận lợi. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thành tích xuất sắc trong kinh doanh, có đóng góp thiết thực vào xây dựng Thành phố. Đồng thời phê phán, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật.

Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch và danh mục dự án gọi vốn nhằm đảm bảo tính minh bạch, ổn định và có thể dự đoán trước được, đồng thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn cơ hội đầu tư. Điều này làm cơ sở để thực hiện chương trình vận động đầu tư. Những thông tin về mục tiêu, địa điểm, hình thức, đối tác thực hiện dự án trong danh mục phải có độ chính xác và tin cậy cao.

Khi ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư mới, cần đưa ra các danh mục những dự án mà các doanh nghiệp muốn đầu tư bên cạnh các dự án mà Thành phố cần đầu tư. Lựa chọn đối tác đầu tư cần chú ý đến các tiêu chuẩn: có thiện chí đầu tư nghiêm túc và lâu dài, có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư, có khả năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cụ thể.

### ***3.5. Xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ***

Có thể nói sự phát triển trong lĩnh vực dịch vụ cơ sở hạ tầng là một nhân tố quan trọng cho quá trình phát triển bền vững đối với hoạt động đầu tư. Hiện nay, các dịch vụ hỗ trợ đầu tư còn ở mức thấp và chưa hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, giao thông, viễn thông và cơ sở hạ tầng thông tin. Đây cũng là một trong những nguyên nhân hạn chế thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Giá hàng hoá và dịch vụ, đặc biệt là giá các dịch vụ là chi phí đầu vào của sản xuất như điện, nước, viễn thông, giá thuê mặt bằng còn rất cao so với khu vực. Trong thời gian đến, cần có biện pháp giảm dần giá cả các dịch vụ chủ yếu, như cước bưu chính viễn thông, tiền thuê đất, gia tăng các ưu đãi về thuế và tài chính.

Xây dựng các trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ tư vấn về quản lý và kinh doanh đáp ứng các nhu cầu của các doanh nghiệp tư nhân như: 1) tư vấn về hoạch định chiến lược kinh doanh, bồi dưỡng kiến thức quản lý về tài chính, sản xuất, marketing, nhân sự; 2) cung cấp thông tin về thị trường, khách hàng, hỗ trợ xúc tiến thương mại; 3) giới thiệu và tư vấn về các nguồn vốn đầu tư để doanh nghiệp lựa chọn.

### ***3.6. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư***

Thời gian qua, Thành phố đã có rất nhiều nỗ lực trong việc cải thiện môi trường đầu tư, nhưng trước áp lực cạnh tranh về nguồn vốn đầu tư trên thị trường hiện nay, tập trung vào cải thiện môi trường kinh doanh là chưa đủ để có thể khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển. Hơn nữa, việc tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, hoạt động xúc tiến đầu tư chỉ mới dừng lại ở mức kêu gọi chung chung mà chưa có chương trình hành động cụ thể, chưa có kế hoạch xây dựng dự án trên cơ sở đánh giá tiềm năng của khu vực kết hợp với mong muốn, tiềm năng của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Mặt khác, thu hút vốn đầu tư thực sự đòi hỏi nỗ lực trong nhiều khu vực, trong đó, xúc tiến đầu tư là một khâu quan trọng đem lại một cơ cấu hành động nhằm kết nối tất cả những nỗ lực của Chính quyền với các nhà đầu tư tiềm năng trong khu vực kinh tế tư nhân, giúp cho họ thực hiện dự án. Hơn nữa, xúc tiến đầu tư cần được xây dựng trên điều kiện vượt qua những ảnh hưởng của thị trường không hiệu quả do thiếu thông tin và quyết định đầu tư.

Phát triển một chiến lược tổng thể các hoạt động xúc tiến trên cơ sở tính đến mục tiêu phát triển kinh tế toàn diện của thành phố Đà Nẵng. Những hoạt động xúc tiến phù hợp là tổ chức các hội thảo đối với các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân, qua đó nhận biết được ý kiến của các doanh nghiệp về môi trường đầu tư để có những chính sách cải thiện phù hợp. Đối với các dự án đang triển khai, cần tổ chức các buổi làm việc trực tiếp giữa nhà đầu tư, lãnh đạo địa phương để nhanh chóng giải quyết các vướng mắc trong các giai đoạn thực hiện dự án.

Cạnh tranh trong thu hút đầu tư cũng là cạnh tranh trong lĩnh vực xúc tiến, vận động đầu tư. Để hoạt động này có hiệu quả, các cơ quan chuyên trách cần triển khai và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Xây dựng hệ thống thông

tin về môi trường đầu tư làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, quản lý hoạt động đầu tư, mở rộng truyền thông đến các doanh nghiệp (về các yếu tố kinh tế vĩ mô, các quy định, chính sách khuyến khích đầu tư, các cơ hội đầu tư tiềm năng, các dự án mời gọi đầu tư). Xây dựng một hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu của khu vực kinh tế tư nhân, trao đổi thông tin hai chiều giữa Sở KH - ĐT và doanh nghiệp. Từ đó, Thành phố có chính sách mời gọi hợp lý trên cơ sở cân nhắc điều kiện của các doanh nghiệp và lĩnh vực, ngành nghề Thành phố cần đầu tư.

Hiện nay thông tin về môi trường đầu tư của thành phố Đà Nẵng trong cộng đồng kinh doanh còn rất hạn chế, chưa thực sự để lại ấn tượng tốt cho các nhà đầu tư. Nguyên nhân của điều này là do còn thiếu những chương trình quảng bá về thành phố Đà Nẵng. Quan trọng hơn, nhiều nhà đầu tư không chỉ thiếu thông tin mà còn có những thông tin sai lệch về môi trường đầu tư. Bên cạnh việc cung cấp thông tin, luật pháp, chính sách đầu tư, Thành phố cần có những chương trình xúc tiến nhằm quảng bá thương hiệu “Đà Nẵng” trên thị trường. Thành phố cần tăng cường và có kế hoạch liên kết, phối hợp với các cơ quan truyền thông, các cơ sở nghiên cứu, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam để quảng bá về môi trường đầu tư của thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện các giải pháp nêu trên một cách đồng bộ trong sự kết hợp hài hoà các yếu tố của môi trường đầu tư là một trong những ưu tiên hàng đầu trong nỗ lực tạo ra một môi trường kinh doanh hấp dẫn nhằm khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đóng góp vào sự thịnh vượng của đất nước.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 5, khoá IX “Về đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [2] Lê Thế Giới, *Kinh tế tư nhân và vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân*, Hội đồng Lý luận Trung ương, Kỷ yếu Hội thảo khoa học (tr. 34-45), Hà Nội 3/2002.
- [3] Lê Thế Giới, *Môi trường đầu tư – Cơ hội và thách thức trong tiến trình CNH, HĐH ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 1/2003 (tr. 56-60), Đại học Đà Nẵng, 2002.
- [4] *Số liệu về thực trạng kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, 2004.